

QUYẾT ĐỊNH
về lệ phí đăng ký cư trú tại tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị Quyết số 11/2022/NQ - HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Lệ phí đăng ký cư trú thực hiện theo Điều 2 Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 04/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Sử dụng chứng từ thu:

Cơ quan, đơn vị thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/9/2022, bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú tại Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Hà Nam hướng dẫn các đơn vị tổ chức thu, nộp và quản lý, sử dụng số thu lệ phí theo đúng quy định.

3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Kho bạc nhà nước Hà Nam, Cục Thuế; Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các đơn vị có liên quan và cá nhân thuộc đối tượng thu, nộp các khoản phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính Phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- VPUB: LĐVP, Các CV;
- Lưu VT, KT. QĐ 10/2022/QĐPL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy